

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM
BAN TỔ CHỨC - CÁN BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 526 /TCCB

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Quy chế
nâng bậc lương của TTXVN

Kính gửi: Các đơn vị trong ngành

Thực hiện công tác xây dựng văn bản quản lý của ngành, Ban Tổ chức – Cán bộ đã soạn thảo Quy chế nâng bậc lương của TTXVN.

Trân trọng đề nghị các đơn vị đóng góp ý kiến để Ban Tổ chức – Cán bộ hoàn thiện dự thảo trước khi trình Tổng giám đốc xem xét ký ban hành:

1. Dự thảo Tờ trình về ban hành Quy chế;
2. Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế;
3. Dự thảo Quy chế.

Ý kiến đóng góp (có thể viết trực tiếp vào dự thảo) đề nghị gửi về Ban Tổ chức – Cán bộ trước ngày **09/9/2022**.

Trường hợp không có ý kiến đóng góp, đề nghị các đơn vị cũng có hồi âm bằng văn bản.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCCB

TRƯỞNG BAN



Đỗ Mạnh Chiến



DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về ban hành Quy chế nâng bậc lương của TTXVN

Kính gửi: Tổng giám đốc

Thực hiện chương trình công tác năm 2022, Ban Tổ chức - Cán bộ xây dựng dự thảo Quy chế nâng bậc lương của TTXVN, thay Quy định thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của TTXVN ban hành kèm theo Quyết định số 86/QĐ-TTX ngày 16/01/2014 của Tổng giám đốc và đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 66/QĐ-TTX ngày 18/02/2016 và Quyết định số 114/QĐ-TTX ngày 01/02/2021 của Tổng giám đốc.

Ban Tổ chức - Cán bộ báo cáo những nội dung chính về Quy chế như sau:

1. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG QUY CHẾ

1.1. Sự cần thiết

Công tác nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn của TTXVN được thực hiện căn cứ các quy định của Nhà nước ⁽¹⁾ và quy định của TTXVN ⁽²⁾.

Quy định của TTXVN về nâng bậc lương (thường xuyên và trước thời hạn) được ban hành năm 2014 và không còn phù hợp với các văn bản pháp lý hiện hành, đặc biệt các quy định tại Thông tư hợp nhất số 02/VBHN-BNV ngày 02/5/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Để công tác nâng bậc lương bảo đảm đúng quy định của Nhà nước, đồng thời tạo cơ sở cho việc thực hiện thống nhất trong toàn ngành, Ban Tổ chức - Cán bộ xây dựng dự thảo Quy chế nâng bậc lương của TTXVN.

⁽¹⁾ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009, Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012 và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

⁽²⁾ Quyết định số 86/QĐ-TTX ngày 16/01/2014 của Tổng giám đốc TTXVN ban hành Quy định thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Quyết định số 66/QĐ-TTX ngày 18/02/2016 của Tổng giám đốc TTXVN sửa đổi, bổ sung Điều 9 Quyết định số 86/QĐ-TTX; Quyết định số 114/QĐ-TTX ngày 01/02/2021 của Tổng giám đốc TTXVN sửa đổi, bổ sung Quyết định số 66/QĐ-TTX.

1.2. Căn cứ pháp lý

- Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;
- Bộ luật lao động ngày 20/11/2019;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
- Thông tư hợp nhất số 02/VBHN-BNV ngày 02/5/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

2. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO

Ban Tổ chức - Cán bộ đã thực hiện trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản theo quy định:

- Nghiên cứu các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định về nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn của một số bộ, cơ quan, địa phương (Bộ Nội vụ và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội...).
- Xây dựng dự thảo Quy chế.
- Lấy ý kiến của các đơn vị trong ngành.
- Xin ý kiến Hội đồng lương TTXVN.
- Lấy ý kiến thẩm định của Văn phòng TTXVN.
- Xin ý kiến của các đồng chí trong Ban lãnh đạo ngành.

3. BỐ CỤC, NỘI DUNG CẦN LƯU Ý CỦA DỰ THẢO

3.1. Bố cục

Dự thảo Quy chế gồm 5 chương và 28 điều:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc xét nâng bậc lương

Điều 4. Hội đồng lương

Chương II NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN

Điều 5. Đối tượng

Điều 6. Thời gian tiến hành thủ tục nâng bậc lương

Điều 7. Điều kiện thời gian giữ bậc trong chức danh

Điều 8. Tiêu chuẩn nâng bậc lương

Điều 9. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương

Điều 10. Trường hợp có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai
 Điều 11. Quy trình thực hiện

Chương III

NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 12. Thời gian tiến hành thủ tục nâng bậc lương
 Điều 13. Điều kiện và chế độ được hưởng
 Điều 14. Tỷ lệ nâng bậc lương
 Điều 15. Cách tính tỷ lệ được nâng bậc lương
 Điều 16. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn.
 Điều 17. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương
 Điều 18. Tiêu chuẩn xét nâng bậc lương
 Điều 19. Thứ tự ưu tiên trong xét nâng bậc lương
 Điều 20. Quy trình thực hiện

Chương IV

NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG ĐÃ CÓ THÔNG BÁO NGHỈ HƯU

Điều 21. Điều kiện, chế độ được hưởng
 Điều 22. Quyền lựa chọn chế độ khi viên chức, lao động hợp đồng đồng thời thuộc cả hai đối tượng nâng bậc lương trước thời hạn
 Điều 23. Quy trình thực hiện

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của Ban Tổ chức - Cán bộ
 Điều 25. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị
 Điều 26. Phân cấp đề xuất nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn đối với các phóng viên thường trú trong và ngoài nước
 Điều 27. Chế độ báo cáo
 Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

3.2. Những điểm đáng lưu ý trong dự thảo Quy chế

Dự thảo Quy chế được xây dựng bám sát Thông tư hợp nhất số 02/VBHN-BNV.

1. Về tỷ lệ xét nâng bậc lương trước thời hạn

Tỷ lệ xét nâng bậc lương trước thời hạn do có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ không quá 10% trên tổng số viên chức và lao động hợp đồng của đơn vị tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Viên chức phòng đại diện/chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng được tính vào tổng số viên chức và lao động hợp đồng của đơn vị chủ quản khi xét tỉ lệ xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Tỷ lệ xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với các cơ quan thường trú trong nước không quá 10% tổng số phóng viên thường trú phía Bắc, không quá

10% tổng số phóng viên thường trú khu vực miền Trung - Tây Nguyên và không quá 10% tổng số phóng viên thường trú phía Nam.

Tỷ lệ xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với các cơ quan thường trú ngoài nước không quá 10% tổng số phóng viên thường trú ngoài nước.

2. Về trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong rà soát nhân sự đủ điều kiện được xét nâng bậc lương thường xuyên

Hàng quý, hội đồng lương đơn vị rà soát viên chức và lao động hợp đồng có đủ điều kiện được xét nâng bậc lương thường xuyên, tổng hợp hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

3. Thủ trưởng đơn vị phân cấp giải quyết nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức và lao động hợp đồng theo thẩm quyền.

4. Về phân loại thành tích làm căn cứ xét nâng bậc lương trước thời hạn

- Thành tích trong phong trào thi đua tại TTXVN do Tổng giám đốc phát động (gồm các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp nhà nước, cấp TTXVN)

- Giấy khen của Đảng ủy TTXVN, Công đoàn TTXVN, Đoàn TNCS HCM TTXVN, Hội cựu chiến binh TTXVN vì thành tích công tác từ 01 năm trở lên

- Thành tích từ 01 năm trở lên trong phong trào thi đua do các bộ, ngành và cơ quan tương đương cấp bộ tổ chức (gồm bằng khen của các bộ, ngành, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các ban đảng trung ương, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Công đoàn viên chức Việt Nam, Đoàn thanh niên Khối các cơ quan Trung ương...)

- Bằng khen thành tích công tác từ 01 năm trở lên của các tổ chức chính trị - xã hội cấp trung ương (*Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam*) và các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp trung ương (*Hội nhà báo Việt Nam, Hội nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam, Hội nhà văn Việt Nam...*)

- Thành tích tại các giải báo chí quốc tế và của Việt Nam

(1). Các giải báo chí quốc tế

(2). Giải báo chí quốc gia

(3). Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng mang tên “Búa liềm vàng”

(4). Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại

(5). Giải báo chí TTXVN

(6). Giải ảnh báo chí “Khoảnh khắc vàng”

Để có sự cân đối giữa các giải báo chí toàn quốc và hạn chế việc phân loại thành tích trong các giải báo chí quá chi tiết (vì khó xác định căn cứ để phân loại), Ban Tổ chức - Cán bộ đề xuất xếp Giải báo chí quốc gia, Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng “Búa liềm vàng” và Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại có cùng thứ hạng, tức là thành tích (cá nhân, tập thể) tại các giải này có giá trị như nhau khi xét nâng bậc lương trước thời hạn.

So với Giải báo chí TTXVN, Giải ảnh báo chí “Khoảnh khắc vàng” có tầm quan trọng và quy mô nhỏ hơn, nên thành tích tại giải “Khoảnh khắc vàng” được xếp ở mức thấp hơn.

4. TIẾP THU VÀ GIẢI TRÌNH CÁC VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU

.....

Kính trình Tổng giám đốc xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCCB.

TRƯỞNG BAN

Đỗ Mạnh Chiến

**THÔNG TẤN XÃ
VIỆT NAM**

Số: /QĐ-TTX

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế nâng bậc lương của Thông tấn xã Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Bộ luật lao động ngày 20/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012 và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 118/2017/NĐ-CP ngày 26/10/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN);

Căn cứ Thông tư hợp nhất số 02/VBHN-BNV ngày 02/5/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Xét đề nghị của Trưởng ban Tổ chức – Cán bộ (Tờ trình số /TTr-TCCB ngày /8/2022),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nâng bậc lương của Thông tấn xã Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 86/QĐ-TTX ngày 16/01/2014 của Tổng giám đốc TTXVN ban hành Quy định thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Quyết định số 66/QĐ-TTX ngày 18/02/2016 của Tổng giám đốc TTXVN sửa đổi, bổ sung Điều 9 Quyết định số 86/QĐ-TTX; Quyết định số 114/QĐ-TTX ngày 01/02/2021 của Tổng giám đốc TTXVN sửa đổi, bổ sung Quyết định số 66/QĐ-TTX.

Điều 3. Chánh văn phòng; các trưởng ban: Tổ chức - Cán bộ, Kế hoạch - Tài chính và thủ trưởng các đơn vị khác của TTXVN căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Việt Trang

QUY CHẾ

Nâng bậc lương của Thông tấn xã Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../QĐ-TTX ngày /9/2022
của Tổng giám đốc TTXVN)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế nâng bậc lương của Thông tấn xã Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quy chế) được ban hành nhằm:

1. Bảo đảm sự quản lý, điều hành thống nhất, chặt chẽ, đúng quy định của Đảng và Nhà nước trong thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với viên chức, lao động hợp đồng của TTXVN.
2. Động viên viên chức, lao động hợp đồng cống hiến và phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a. Quy chế này quy định nguyên tắc; điều kiện, tiêu chuẩn; quy trình thực hiện và các nội dung liên quan đến nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu đối với viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị thuộc TTXVN.

b. Đối với các chế độ, chính sách nâng bậc lương khác không quy định trong Quy chế này, thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a. Viên chức được xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

b. Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP⁽¹⁾ và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP⁽²⁾, có thỏa

(1) Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

(2) Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

thuận trong hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP⁽³⁾ (sau đây gọi là lao động hợp đồng).

c. Quy chế này không áp dụng đối với các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý.

Điều 3. Nguyên tắc xét nâng bậc lương

Việc nâng bậc lương phải bảo đảm công khai, công bằng, dân chủ, khách quan và đúng pháp luật.

Điều 4. Hội đồng lương

1. Hội đồng lương TTXVN

a. Hội đồng có 7 thành viên do Tổng giám đốc quyết định thành lập, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: 01 lãnh đạo TTXVN
- Các ủy viên:
 - + Thành viên Ban phụ trách Ban Tổ chức - Cán bộ được phân công công tác tiền lương, Ủy viên thường trực,
 - + Phó chủ tịch chuyên trách Công đoàn TTXVN,
 - + Đại diện lãnh đạo Ban Kế hoạch - Tài chính,
 - + Đại diện lãnh đạo Ban Thư ký biên tập và Quan hệ đối ngoại,
 - + Phó chủ tịch thường trực Liên chi hội nhà báo TTXVN.

- Thư ký Hội đồng là 01 viên chức của Ban Tổ chức – Cán bộ được phân công làm công tác nâng bậc lương.

b. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng lương TTXVN

- Tổng hợp danh sách viên chức, lao động hợp đồng của toàn ngành đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

- Kiểm tra, đối chiếu điều kiện, tiêu chuẩn và tỷ lệ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

- Lập danh sách viên chức, lao động hợp đồng đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trình Tổng giám đốc xem xét, phê duyệt.

- Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số.

2. Hội đồng lương đơn vị

a. Hội đồng lương đơn vị có từ 3 đến 5 thành viên do người đứng đầu đơn vị quyết định gồm:

- Chủ tịch hội đồng: 01 lãnh đạo đơn vị
- Các ủy viên:

⁽³⁾ Theo Thông tư hợp nhất số 02/VBHN-BNV.

- + Người đứng đầu bộ phận hoặc người được giao thực hiện công tác tổ chức - nhân sự của đơn vị
 - + Đại diện cấp ủy,
 - + Đại diện ban chấp hành công đoàn,
 - Thư ký hội đồng là 01 viên chức được phân công công tác tiền lương.
- b. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng lương đơn vị
- Tổng hợp danh sách đề nghị nâng bậc lương (thường xuyên và trước thời hạn).
 - Kiểm tra, đối chiếu điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương.
 - Lập danh sách viên chức, lao động hợp đồng đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn do sắp đến tuổi nghỉ hưu đề nghị Tổng giám đốc (qua Ban Tổ chức - Cán bộ) xem xét, quyết định theo thẩm quyền.
 - Lập danh sách viên chức, lao động hợp đồng đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện của đơn vị đề nghị Tổng giám đốc (qua Ban Tổ chức - Cán bộ) xem xét, phê duyệt.
 - Lập danh sách viên chức, lao động hợp đồng đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn do sắp đến tuổi nghỉ hưu đề nghị người đứng đầu đơn vị xem xét, quyết định theo thẩm quyền.
- c. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số.

Chương II

NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN

Điều 5. Đối tượng

Viên chức, lao động hợp đồng nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc tương đương (sau đây gọi là chức danh) hiện giữ, thì được xét nâng một bậc lương thường xuyên khi có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong chức danh và đạt đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều 7, Điều 8 Quy chế này trong suốt thời gian giữ bậc lương.

Điều 6. Thời gian tiến hành thủ tục nâng bậc lương

Nâng bậc lương thường xuyên được thực hiện theo quý, vào tháng đầu tiên của mỗi quý.

Điều 7. Điều kiện thời gian giữ bậc trong chức danh

1. Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên

a. Đối với các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong chức danh, thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương được xét nâng một bậc lương.

b. Đối với các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong chức danh, thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương được xét nâng một bậc lương.

2. Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên

a. Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

b. Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

c. Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

d. Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài (bao gồm cả thời gian đi theo chế độ phu nhân, phu quân theo quy định của Chính phủ) nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị;

e. Thời gian tham gia phục vụ tại ngũ theo Luật nghĩa vụ quân sự.

3. Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên

a. Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;

b. Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

c. Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại khoản 2 Điều này;

d. Thời gian tập sự (bao gồm cả trường hợp được hưởng 100% mức lương của chức danh nghề nghiệp viên chức tập sự);

e. Thời gian viên chức, lao động hợp đồng đào ngũ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ;

f. Thời gian thử thách đối với viên chức, lao động hợp đồng bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo; trường hợp thời gian thử thách ít hơn thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên thì tính theo thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên;

g. Thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại khoản này (nếu có) được tính tròn tháng.

Nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được

hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

Điều 8. Tiêu chuẩn nâng bậc lương

Viên chức, lao động hợp đồng có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong chức danh và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên:

1. Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
2. Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

Điều 9. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương

Trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng, nếu viên chức, lao động hợp đồng đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định tại khoản 1 Điều 7 như sau:

1. Kéo dài 12 tháng (một năm) đối với các trường hợp viên chức, lao động hợp đồng bị kỷ luật cách chức.
2. Kéo dài 06 (sáu) tháng đối với các trường hợp:
 - Viên chức bị kỷ luật cảnh cáo;
 - Lao động hợp đồng bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;
 - Viên chức, lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 tháng.
3. Kéo dài 03 (ba) tháng đối với viên chức bị kỷ luật khiển trách.
4. Trường hợp vừa bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này.
5. Trường hợp bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ do bị kỷ luật (cùng một hành vi vi phạm) thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo hình thức kỷ luật tương ứng quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này.
6. Trường hợp viên chức, lao động hợp đồng là đảng viên bị kỷ luật đảng: nếu đã có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật hành chính; nếu không có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật đảng tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật hành chính quy định tại Điều này.

7. Ban quản lý, chỉ đạo các cơ quan thường trú (trong và ngoài nước) quy định thời gian kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên đối với các phóng viên thường trú ⁽⁴⁾.

Điều 10. Trường hợp có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai

Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, cách chức) được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

1. Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương.

2. Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai.

3. Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

Điều 11. Quy trình thực hiện

1. Đối với các đơn vị chưa được phân cấp quản lý nhân sự

(1). Vào tháng cuối cùng của mỗi quý, đơn vị chưa được phân cấp quản lý nhân sự phối hợp với Ban Tổ chức – Cán bộ rà soát, lập danh sách viên chức, lao động hợp đồng đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 Quy chế này để thực hiện thủ tục xét đề nghị nâng bậc lương thường xuyên vào quý tiếp theo.

(2). Viên chức, lao động hợp đồng đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét nâng bậc lương thường xuyên làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ bậc lương.

(3). Đơn vị tổ chức họp toàn thể phòng nơi viên chức, lao động hợp đồng được xét nâng bậc lương làm việc.

– Chủ trì: đại diện phụ trách phòng

– Trình tự thực hiện:

+ Phụ trách phòng thông báo danh sách viên chức, lao động hợp đồng của phòng được đề nghị xét nâng bậc lương thường xuyên.

+ Viên chức, lao động hợp đồng được xét nâng bậc lương trình bày báo cáo tự nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ bậc.

+ Những người dự họp đóng góp ý kiến.

+ Tiến hành biểu quyết.

+ Lập danh sách viên chức, lao động hợp đồng của phòng đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương.

(4). Tổ chức họp hội đồng lương đơn vị

⁽⁴⁾ Quy định tại Quy chế công tác của CQTT trong nước và CQTT ngoài nước.

- Chủ trì: Chủ tịch hội đồng
- Trình tự thực hiện:
 - + Thông báo kết quả họp phòng.
 - + Xem xét bản báo cáo tự nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ bậc lương của viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp ban.
 - + Những người dự họp cho ý kiến về việc viên chức, người lao động được đề nghị nâng bậc lương có hay không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.
 - + Tiến hành biểu quyết. Viên chức, lao động họp đồng đủ điều kiện, tiêu chuẩn được đề nghị xét nâng bậc lương phải được trên 50% thành viên hội đồng lương đồng ý.
 - + Lập danh sách viên chức, lao động họp đồng đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên được hội đồng lương thông qua.

(5). Đơn vị trình Tổng giám đốc (qua Ban Tổ chức - Cán bộ) hồ sơ đề nghị nâng bậc lương, gồm:

- Tờ trình;
- Biên bản họp hội đồng lương đơn vị;
- Báo cáo tự nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cá nhân trong thời gian giữ bậc lương;
- Biên bản họp phòng nơi viên chức, lao động họp đồng làm việc (không yêu cầu đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp ban);
- Danh sách viên chức, lao động họp đồng đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương được hội đồng lương thông qua.

Đối với viên chức làm việc tại các phòng đại diện/chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, cần có thêm ý kiến nhận xét của Giám đốc Cơ quan khu vực phía Nam hoặc Giám đốc Cơ quan khu vực miền Trung – Tây Nguyên trước khi đơn vị chủ quản tổ chức họp hội đồng lương.

(6). Ban Tổ chức - Cán bộ thẩm định, trình Tổng giám đốc phê duyệt và ký quyết định nâng bậc lương thường xuyên theo thẩm quyền.

2. Đối với các đơn vị được phân cấp quản lý nhân sự

(1). Đơn vị rà soát viên chức, lao động họp đồng đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên.

(2). Viên chức, lao động họp đồng đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét nâng bậc lương thường xuyên làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ bậc lương.

(3). Đơn vị tổ chức họp toàn thể phòng nơi viên chức, lao động họp đồng được xét nâng bậc lương làm việc.

(4). Tổ chức họp hội đồng lương đơn vị

(5). Lập danh sách viên chức, lao động hợp đồng đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên được hội đồng lương thông qua trình người đứng đầu đơn vị xem xét, phê duyệt và ban hành quyết định nâng bậc lương thường xuyên theo thẩm quyền.

Chương III

NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 12. Thời gian tiến hành thủ tục nâng bậc lương

Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được tiến hành mỗi năm một lần. Vào quý I hằng năm, tiến hành xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ của năm trước liền kề.

Điều 13. Điều kiện và chế độ được hưởng

Viên chức, lao động hợp đồng đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 Quy chế này và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này.

Điều 14. Tỷ lệ nâng bậc lương

Viên chức, lao động hợp đồng (trừ các đối tượng quy định tại Điều 21) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số viên chức, lao động hợp đồng trong danh sách trả lương của đơn vị.

Danh sách trả lương của đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt số lượng người làm việc và chỉ tiêu lao động hợp đồng tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Viên chức phòng đại diện/chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng được tính vào tổng số viên chức, lao động hợp đồng của đơn vị chủ quản khi xét tỉ lệ nâng bậc lương trước thời hạn.

Điều 15. Cách tính tỷ lệ được nâng bậc lương

1. Cứ mỗi 10 người trong danh sách trả lương (*không tính số dư ra dưới 10 người sau khi lấy tổng số người trong danh sách trả lương của đơn vị chia cho 10*), đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

2. Căn cứ cách tính nêu trên, vào quý IV hằng năm, đơn vị (bao gồm cả đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) có văn bản báo cáo Tổng

giám đốc (qua Ban Tổ chức – Cán bộ) để theo dõi và kiểm tra về số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của năm sau liền kề và số dư ra dưới 10 người của đơn vị mình.

3. Căn cứ tổng số người trong danh sách trả lương dư ra dưới 10 người (bao gồm cả đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương) theo báo cáo của các đơn vị trực thuộc và số người trong danh sách trả lương được cấp có thẩm quyền cho tăng thêm trong năm ở các đơn vị trực thuộc, Tổng giám đốc giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ngoài số người thuộc tỷ lệ không quá 10% của đơn vị trực thuộc (trong đó ưu tiên cho các đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương và đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác), nhưng phải bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc ở các đơn vị trực thuộc không vượt quá 10% tổng số người trong danh sách trả lương tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Đến hết quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được Tổng giám đốc giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

5. Tỷ lệ xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với các cơ quan thường trú trong nước không quá 10% tổng số phóng viên thường trú phía Bắc, không quá 10% tổng số phóng viên thường trú khu vực miền Trung - Tây Nguyên và không quá 10% tổng số phóng viên thường trú phía Nam.

6. Tỷ lệ xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với các cơ quan thường trú ngoài nước không quá 10% tổng số phóng viên thường trú ngoài nước.

Điều 16. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn.

Điều 17. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Riêng đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại khoản này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

2. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất viên chức, lao động hợp đồng đạt được. Nếu thành tích cao nhất bằng nhau

thì xét đến các thành tích khác. Trường hợp có nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện ưu tiên theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

Điều 18. Tiêu chuẩn xét nâng bậc lương

1. Căn cứ mức độ thành tích đạt được, viên chức, lao động hợp đồng được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng, 9 tháng, 6 tháng hoặc 3 tháng.

2. Tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn được quy định trong phụ lục kèm theo Quy chế này.

Điều 19. Thứ tự ưu tiên trong xét nâng bậc lương ⁽⁵⁾

1. Viên chức, lao động hợp đồng được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng cấp nhà nước.

2. Viên chức, lao động hợp đồng ngoài thành tích được dùng làm căn cứ để xét nâng bậc lương trước thời hạn còn có thêm thành tích khác.

3. Viên chức, lao động hợp đồng có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác được ứng dụng có hiệu quả và được cấp có thẩm quyền công nhận.

4. Viên chức, lao động hợp đồng gần đến tuổi nghỉ hưu.

5. Viên chức, lao động hợp đồng có thâm niên công tác nhiều hơn và chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào hoặc được nâng bậc lương ít lần hơn.

6. Viên chức, lao động hợp đồng là nữ.

7. Phóng viên công tác tại cơ quan thường trú ở miền núi.

Điều 20. Quy trình thực hiện

1. Hằng năm, vào quý I, sau khi có Quyết định của Tổng giám đốc công nhận/chuẩn y các danh hiệu thi đua và khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của TTXVN trong năm trước liền kề, Ban Tổ chức - Cán bộ thông báo để các đơn vị thực hiện rà soát viên chức, lao động hợp đồng đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Căn cứ thành tích của từng cá nhân trong năm và tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn, hội đồng lương đơn vị lập danh sách viên chức, lao động hợp đồng đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Hội đồng lương đơn vị gửi hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn lên Hội đồng lương TTXVN xem xét (qua Ban Tổ chức – Cán bộ).

4. Căn cứ kết quả thẩm định của Ban Tổ chức – Cán bộ (về điều kiện, tiêu chuẩn, tỷ lệ nâng bậc lương), Hội đồng lương TTXVN biểu quyết danh sách viên chức, lao động hợp đồng của toàn ngành đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn trình Tổng giám đốc phê duyệt.

⁽⁵⁾ Theo quy định, TTXVN có thẩm quyền đưa ra thứ tự ưu tiên.

5. Tổng giám đốc và người đứng đầu đơn vị được phân cấp quản lý nhân sự ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo thẩm quyền theo danh sách đã được Tổng giám đốc phê duyệt.

Chương IV

NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG ĐÃ CÓ THÔNG BÁO NGHỈ HƯU

Điều 21. Điều kiện, chế độ được hưởng

Viên chức, lao động hợp đồng đã có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 Quy định này, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong chức danh và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 22. Quyền lựa chọn chế độ khi viên chức, lao động hợp đồng đồng thời thuộc cả hai đối tượng nâng bậc lương trước thời hạn

Trường hợp viên chức, lao động hợp đồng vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu thì chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn này.

Điều 23. Quy trình thực hiện

1. Ban Tổ chức - Cán bộ rà soát, lập danh sách viên chức, lao động hợp đồng có thông báo nghỉ hưu đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn, sau đó gửi thông báo tới các đơn vị.

2. Viên chức, lao động hợp đồng đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ bậc lương.

3. Đơn vị tổ chức họp toàn thể phòng nơi viên chức, lao động hợp đồng được xét nâng bậc lương làm việc.

4. Tổ chức họp hội đồng lương đơn vị

5. Đơn vị trình Tổng giám đốc (qua Ban Tổ chức - Cán bộ) hồ sơ đề nghị nâng bậc lương, gồm:

- Tờ trình;
- Biên bản họp hội đồng lương đơn vị;
- Báo cáo tự nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cá nhân trong thời gian giữ bậc lương;

- Biên bản họp phòng nơi viên chức, lao động hợp đồng làm việc (không yêu cầu đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp ban);
- Danh sách viên chức, lao động hợp đồng đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương được hội đồng lương thông qua.

Đối với viên chức làm việc tại các phòng đại diện/chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, cần có thêm ý kiến nhận xét của Giám đốc Cơ quan khu vực phía Nam hoặc Giám đốc Cơ quan khu vực miền Trung – Tây Nguyên trước khi đơn vị chủ quản tổ chức họp hội đồng lương.

6. Người đứng đầu đơn vị được phân cấp quản lý nhân sự xem xét, phê duyệt và ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo thẩm quyền đối với viên chức, lao động hợp đồng đã có thông báo nghỉ hưu tại đơn vị mình.

7. Ban Tổ chức - Cán bộ thẩm định, trình Tổng giám đốc xem xét, phê duyệt và ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn theo thẩm quyền đối với viên chức, lao động hợp đồng đã có thông báo nghỉ hưu.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của Ban Tổ chức - Cán bộ

1. Hướng dẫn và giám sát thực hiện Quy chế này.
2. Phối hợp với các đơn vị rà soát viên chức, lao động hợp đồng có đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định để xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn.
3. Thẩm định hồ sơ của các đơn vị đề nghị nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn trước khi trình Tổng giám đốc phê duyệt và ký quyết định theo thẩm quyền.

Điều 25. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị

Tổ chức nâng bậc lương và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quy chế này.

Điều 26. Phân cấp đề xuất nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn đối với các phóng viên thường trú trong và ngoài nước

- Ban biên tập tin Trong nước bình xét và đề nghị nâng bậc lương đối với các phóng viên thường trú khu vực phía Bắc.
- Cơ quan khu vực miền Trung - Tây Nguyên bình xét và đề nghị nâng bậc lương đối với các phóng viên thường trú khu vực miền Trung - Tây Nguyên.
- Cơ quan khu vực phía Nam bình xét và đề nghị nâng bậc lương đối với các phóng viên thường trú khu vực phía Nam.
- Ban quản lý và chỉ đạo cơ quan thường trú ngoài nước (qua Ban Thư ký biên tập và Quan hệ đối ngoại) bình xét và đề nghị nâng bậc lương đối với các phóng viên thường trú ngoài nước.

Điều 27. Chế độ báo cáo

1. Hằng quý, các đơn vị được phân cấp quản lý nhân sự báo cáo Tổng giám đốc (qua Ban Tổ chức - Cán bộ) kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn theo thẩm quyền.

Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Ban Tổ chức - Cán bộ tổng hợp, báo cáo Tổng giám đốc.

2. Định kỳ vào quý IV hằng năm, Ban Tổ chức tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, viên chức xếp lương ở các chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp (theo mẫu ⁽⁶⁾).

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, hoặc văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau ngày Quy chế này có hiệu lực có những quy định khác với Quy chế này, trong khi Quy chế này chưa được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thì thực hiện theo các quy định mới.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Ban Tổ chức - Cán bộ để hướng dẫn giải quyết hoặc tổng hợp trình Tổng giám đốc xem xét kịp thời sửa đổi, bổ sung./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Việt Trang

⁽⁶⁾ Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 02/VBHN-BNV ngày 02/5/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.



MỤC LỤC
Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích.....	1
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 3. Nguyên tắc xét nâng bậc lương.....	2
Điều 4. Hội đồng lương	2

Chương II
NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN

Điều 5. Đối tượng	3
Điều 6. Thời gian tiến hành thủ tục nâng bậc lương	3
Điều 7. Điều kiện thời gian giữ bậc trong chức danh.....	3
Điều 8. Tiêu chuẩn nâng bậc lương.....	5
Điều 9. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương	5
Điều 10. Trường hợp có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai..	6
Điều 11. Quy trình thực hiện	6

Chương III
NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN
DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 12. Thời gian tiến hành thủ tục nâng bậc lương	8
Điều 13. Điều kiện và chế độ được hưởng	8
Điều 14. Tỷ lệ nâng bậc lương.....	8
Điều 15. Cách tính tỷ lệ được nâng bậc lương	8
Điều 16. Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn.	9
Điều 17. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương.....	9
Điều 18. Tiêu chuẩn xét nâng bậc lương	10
Điều 19. Thứ tự ưu tiên trong xét nâng bậc lương ().....	10
Điều 20. Quy trình thực hiện	10

Chương IV
NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỐI VỚI
VIÊN CHỨC VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG
ĐÃ CÓ THÔNG BÁO NGHỈ HƯU

Điều 21. Điều kiện, chế độ được hưởng	11
Điều 22. Quyền lựa chọn chế độ khi viên chức, lao động hợp đồng đồng thời thuộc cả hai đối tượng nâng bậc lương trước thời hạn	11
Điều 23. Quy trình thực hiện	11

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của Ban Tổ chức - Cán bộ	12
Điều 25. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị	12
Điều 26. Phân cấp đề xuất nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn đối với các phóng viên thường trú trong và ngoài nước	12
Điều 27. Chế độ báo cáo.....	13
Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Quy chế	13

DỰ THẢO**PHỤ LỤC**

Tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-TTX ngày ../9/2022 của Tổng giám đốc ban hành Quy chế nâng bậc lương của TTXVN)

Lưu ý: Biểu này so sánh tiêu chuẩn hiện hành và tiêu chuẩn Ban Tổ chức – Cán bộ đề xuất tại Quy chế mới.

- Các ô không có nền sẫm (trong đó có ô có gạch chéo): quy định hiện hành về số tháng được NBL trước thời hạn.
- Các ô có nền sẫm: Đề xuất sửa đổi của Ban Tổ chức – Cán bộ.

THÀNH TÍCH

	Số tháng được NBL trước thời hạn			GHI CHÚ
	12	9	6 3	
I. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và chính quyền				
1) Được nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp nhà nước (Huân chương; Huy chương; danh hiệu vinh dự nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng nhà nước; Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc).				
2) 02 lần trở lên được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (bao gồm các trường hợp được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua TTXVN”, và các trường hợp được tặng Bằng khen của Tổng giám đốc vì thành tích công tác từ 01 năm trở lên...).				
3) Được Tổng giám đốc tặng Bằng khen vì thành tích công tác từ 01 năm trở lên (bao gồm thành tích trong phong trào thi đua thường xuyên hằng năm của TTXVN, thi đua theo đợt, theo chuyên đề do Nhà nước, các bộ ngành và TTXVN phát động).				
4) Được Tổng giám đốc tặng Bằng khen vì thành tích đột xuất (ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà cá nhân đó phải đảm nhiệm) hoặc thành tích thi đua theo đợt, theo chuyên đề kéo dài dưới 01 năm (đợt thông tin, một sự kiện).				
5) Được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”				
6) Được nhận Bằng khen của các bộ, ngành và tương đương (ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, các ban đảng trung ương, Công đoàn viên chức Việt Nam, Đoàn thanh niên Khối các cơ quan Trung ương...).				

THÀNH TÍCH		Số tháng được NBL trước thời hạn			GHI CHÚ
		12	9	6	
II. Khen thưởng của Đảng ủy TTXVN					
1) Giấy khen của Đảng ủy TTXVN vì thành tích công tác từ 01 năm trở lên					
	03 lần trở lên	x			
	02 lần		X		Đề xuất từ 9 xuống 6 tháng.
	01 lần			X	Đề xuất bổ sung.
III. Khen thưởng của tổ chức chính trị-xã hội và các tổ chức chính trị-xã hội-nghề nghiệp					
1) Bằng khen thành tích công tác từ 01 năm trở lên của các tổ chức chính trị - xã hội cấp trung ương (<i>Tổng liên đoàn lao động VN, Đoàn TNCS HCM, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh VN, Hội nông dân VN</i>) và các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp trung ương (<i>Hội nhà báo VN, Hội nghệ sĩ nhiếp ảnh VN, Hội nhà văn VN...</i>)					
			x		
2) Giấy khen của Công đoàn TTXVN vì thành tích công tác từ 01 năm trở lên					
	03 lần	x			
	02 lần			x	
	01 lần				Đề xuất bổ sung.
3) Giấy khen của Đoàn TNCS HCM TTXVN vì thành tích công tác từ 01 năm trở lên					
	03 lần trở lên			X	Hiện tại không quy định.
	02 lần				Đề xuất bổ sung.
	01 lần			X	Đề xuất bổ sung.
4) Giấy khen của Hội cựu chiến binh TTXVN vì thành tích công tác từ 01 năm trở lên					
	03 lần		X		Hiện tại không quy định.
	02 lần			X	Đề xuất bổ sung.
	01 lần				Đề xuất bổ sung.
					Hiện tại không quy định.
			X		Đề xuất bổ sung.
				X	Đề xuất bổ sung.
					Đề xuất bổ sung.

THÀNH TÍCH	Số tháng được NBL trước thời hạn				GHI CHÚ
	12	9	6	3	
4) Giải thưởng toàn quốc về thông tin đối ngoại					
Giải nhất cá nhân	x				
Giải nhì cá nhân		X	X		Đề xuất từ 6 lên 9 tháng.
Giải ba cá nhân			x		
Giải khuyến khích cá nhân				X	Đề xuất bỏ sung.
Giải nhất cho nhóm tác giả	X	X			Đề xuất từ 9 lên 12 tháng.
Giải nhì cho nhóm tác giả		X			Đề xuất bỏ sung.
Giải ba cho nhóm tác giả			X		Đề xuất bỏ sung.
Giải khuyến khích cho nhóm tác giả				X	Đề xuất bỏ sung.
5) Giải báo chí TTXVN					
Giải A cá nhân	x				
Giải B cá nhân		X	X		Đề xuất từ 6 lên 9 tháng.
Giải C cá nhân			x		
Giải khuyến khích cá nhân				X	Đề xuất bỏ sung.
Giải A cho nhóm tác giả	X	X			Đề xuất từ 9 lên 12 tháng.
Giải B cho nhóm tác giả		X			Đề xuất bỏ sung.
Giải C cho nhóm tác giả			X		Đề xuất bỏ sung.
Giải khuyến khích cho nhóm tác giả				X	Đề xuất bỏ sung.
6) Giải ảnh báo chí “Khoảnh khắc vàng”					
Giải thưởng lớn cá nhân		X			Trước đây bỏ sót.
Giải nhất cá nhân	X	X			Đề xuất từ 12 xuống 9 tháng.
Giải nhì cá nhân			x		
Giải ba cá nhân			X		Đề xuất từ 6 xuống 3 tháng.
Giải thưởng lớn cho nhóm tác giả		X			Trước đây bỏ sót.
Giải nhất cho nhóm tác giả			x		
Giải nhì cho nhóm tác giả				X	Đề xuất bỏ sung.
Giải ba cho nhóm tác giả				X	Đề xuất bỏ sung.